



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2618573

1. Địa điểm lấy mẫu :

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ (PHÂN XƯỞNG THUẬN PHÚ)

Địa chỉ: Xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

2. Thông tin mẫu

: Nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải
(MHM: 2617782)

3. Ngày lấy mẫu

: 02/10/2026

4. Thời gian thử nghiệm

: 02/10/2026 – 17/10/2026

5. Ngày trả kết quả

: 17/10/2026

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT Cột A; Kq=0,9; Kf=1,0	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,77	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	10	27	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	24	67,5	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	15	45	TCVN 6625:2000
5	Tổng Nito	mg/L	5,9	36	TCVN 6638:2000
6	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	9	TCVN 5988:1995

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện

QCVN 01-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2618574

1. Địa điểm lấy mẫu :

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ (PHÂN XƯỞNG TÂN LẬP)

Địa chỉ: Phường Đồng Phú, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

2. Thông tin mẫu

: Nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải

– Tọa độ (561407,0E; 1258942,5N) (MHM: 2617783)

3. Ngày lấy mẫu

: 02/10/2026

4. Thời gian thử nghiệm

: 02/10/2026 – 17/10/2026

5. Ngày trả kết quả

: 17/10/2026

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT Cột A; Kq=0,9; Kf=1,1	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,12	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	10	29,7	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	22	74,25	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	11	49,5	TCVN 6625:2000
5	Tổng Nitơ	mg/L	6,4	39,6	TCVN 6638:2000
6	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	9,9	TCVN 5988:1995

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 01-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2618572

1. Địa điểm lấy mẫu :
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ (PHÂN XƯỞNG TÂN HÙNG)
Địa chỉ: Xã Tân Lợi, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.
2. Thông tin mẫu : Nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải
– Tọa độ (589089,9E; 1267335,6N) (MHM: 2617781)
3. Ngày lấy mẫu : 02/10/2026
4. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2026 – 17/10/2026
5. Ngày trả kết quả : 17/10/2026

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT Cột A; Kq=0,9; Kf=1,0	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,88	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	13	27	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	35	67,5	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	26	45	TCVN 6625:2000
5	Tổng Nito	mg/L	7,9	36	TCVN 6638:2000
6	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	9	TCVN 5988:1995

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 01-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên